

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: 119/2022/HS - ST
Ngày: 23-11-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hữu Tr

Ông Trần Văn Nam

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2022/TLST - HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Đức K**, tên gọi khác: không; sinh ngày 30/7/1997, tại thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu ĐC2, phường TV, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân công ty Than Nam Mầu; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Bùi Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/6/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Văn Tr**, tên gọi khác: không; sinh ngày 03/11/2002, tại thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu HT, phường ĐM, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: sinh viên Trường Cao đẳng nghề than khoáng sản Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: khu ĐC2, phường TV, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

**** Người làm chứng:*** chị Nguyễn Thị H, bà Mạc Thị Tr, đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 22/6/2022, Bùi Văn Tr nhận được điện thoại của một người tên D (chưa rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, là bạn xã hội của Tr) nhờ mua hộ 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) loại ma túy MDMA và Ketamine, đề D và Tr cùng sử dụng thì Tr đồng ý và được D chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng MB Bank, số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, Tr sử dụng ứng dụng Zalo, gọi cho Vũ Đức K (tên Tr thường gọi là Tuấn K), hỏi mua ma túy theo nội dung D nhờ thì K đồng ý, đồng thời K yêu cầu Tr chuyển 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) đến tài khoản của K. Sau khi Tr chuyển khoản số tiền mua ma túy cho K, thì K hẹn Tr đi ra khu vực gần ngã ba, công Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển UB, thuộc khu 2, phường TS, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, để lấy ma túy. Khi Tr đi đến địa điểm hẹn thì gặp K, đồng thời K chỉ tay về hướng cây cột điện trên vỉa hè và bảo Tr “*đồ để ở gốc cây cột điện ấy, em ra đó mà lấy*”, Tr hiểu là K cất giấu ma túy dưới gốc cây cột điện, nên đi ra thì thấy có 01 (một) túi nilon kích thước (8,5x5)cm, bên trong có 02 (hai) viên nén màu xanh và 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy bạc chứa chất tinh thể màu trắng. Tr biết là ma túy nên cầm rồi cất giấu ở cặp quần bên trái và đi về quán Karaoke LG, thuộc khu TS, phường YT, thị xã ĐT thì bị Công an thị xã ĐT phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ của Tr 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, gắn sim số 0862.697.922 và 01(một) căn cước công dân mang tên Bùi Văn Tr.

Căn cứ kết quả điều tra, xác M, ngày 23/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT đã bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở đối với Vũ Đức K. Thu giữ của Vũ Đức K 01 (một) điện thoại di động Iphone XS, gắn sim số 0964.018.161.

Tại bản Kết luận giám định số 1043 ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh, một mặt mỗi viên nén in chữ V và chữ L lồng vào nhau, mặt còn lại in dấu ‘-’ thu giữ trong túi nilon của Bùi Văn Tr là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,652g; chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói giấy bạc thu giữ của Bùi Văn Tr là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,671g.

(MDMA và Ketamine nằm trong Danh mục IB, STT: 27 và III, STT: 35; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn Tr và Vũ Đức K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy bán cho Bùi Văn Tr, K khai: Sau khi Tr gọi điện hỏi mua ma túy và chuyển tiền mua ma túy, thì K gọi điện cho một người tên M (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 3.000.000đ (ba triệu đồng) ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine thì M đồng ý. Sau đó, K chuyển cho M 2.000.000đ (hai triệu đồng), nợ lại 1.000.000đ (một triệu đồng). Một lúc sau, có một người nam giới, giới thiệu là em của M (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi cho K hẹn ra khu vực ven đường Quốc lộ 18, gần quán Bar Emotion, thuộc phường YT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, để giao dịch mua bán ma túy. Khi K đi

đến điểm hẹn thì được người nam giới chỉ ra vị trí cách quán Bar Emotion 100m, dưới bụi cây trên vỉa hè, nơi giấu ma túy. K đi theo chỉ dẫn đến nơi thấy có 01(một) túi nilon bên trong có 02(hai) viên nén ma túy loại MDMA và 01(một) gói giấy bạc chứa ma túy loại Ketamine, K cầm rồi đem bán cho Bùi Văn Tr với giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) để thu lợi.

Bị cáo Bùi Văn Tr khai: số ma túy bị cáo mua của K, thu giữ trên người bị cáo, là bị cáo mua hộ cho người bạn tên D nhà ở phường Mạo Khê, thị xã ĐT với giá 3.500.000 đồng. Do là bạn bè chơi với nhau, bị cáo nể D nên đã mua hộ. Sau khi mua ma túy, D bảo bị cáo mang ma túy đến quán karaoke LG thuộc phường YT để đưa cho D và cùng sử dụng với D. Khi đến nơi, bị cáo xuống xe thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Vũ Đức K khai: do có mối quan hệ quen biết với Tr, nên khi Tr nhờ mua ma túy, bị cáo đã gọi cho M hỏi mua để bán cho Tr. Bị cáo mua số ma túy hết 3.000.000đ (ba triệu đồng) và bán lại cho Tr với giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), được lãi 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Đ có lời khai: ông là bố đẻ của bị cáo Vũ Đức K. Năm 2020, ông có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius với số tiền 18.000.000 đồng, tại một cửa hàng mua bán xe máy ở thành phố UB. Do tuổi già, khó khăn đi lại nên ông đã để cho Vũ Đức K là con trai ông đứng tên đăng ký chiếc xe mô tô. Việc K dùng xe mô tô đi bán ma túy ông không được biết.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị H là quản lý quán karaoke LG và bà Mạc Thị Tr chủ quán karaoke LG vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/6/2022, khi chị Hà và bà Trúc đang ở quán karaoke thì có một nam thanh niên đi bộ vào trong quán. Sau đó, lực lượng Công an đến kiểm tra người thanh niên, phát hiện tại cặp quần đùi màu đen phía trước bên trái người nam thanh niên đang mặc có 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 02 (hai) viên nén màu xanh và 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Nam thanh niên khai số ma túy trên mang đến quán để đưa cho người có nhu cầu mua ma túy nhưng chưa kịp đưa thì bị bắt giữ. Công an tiến hành thu giữ tang vật, lập biên bản, niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 111/CT- VKS - ĐT ngày 04 - 10 - 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Vũ Đức K, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn Tr, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

***) Về trách nhiệm hình sự:**

+) Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức K từ 27 (hai mươi bảy) đến 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022.

+) Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một)

tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

***) Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1043/KL - KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, các mép phong bì được dán kín và niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Vũ Việt Phương, Trần Mạnh Cường; 02 sim điện thoại

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu bạc của bị cáo Bùi Văn Tr và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng của bị cáo Vũ Đức K;

+ Truy thu bị cáo Vũ Đức K số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

+ Trả lại bị cáo Bùi Văn Tr 01 căn cước công dân số 022202001798

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã ĐT lập hồi 16 giờ 00 phút, ngày 22/6/2022; biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 18 giờ 00 phút, ngày 22/6/2022 tại quán karaoke LG thuộc khu TS, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, bản ảnh hiện trường; Biên bản bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Đức K, Biên bản khám xét do Công an thị xã ĐT lập hồi 14 giờ 00 phút, ngày 23/6/2022 tại khu ĐC2, phường TV, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh với vật chứng thu giữ của các bị cáo, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/6/2022, tại khu 2, phường TS, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Đức K có hành vi bán trái phép cho Bùi Văn Tr 0,652gam (không phải sáu năm hai gam) ma túy, loại MDMA và 0,671gam (không phải sáu bảy một gam) ma túy loại Ketamine với giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, Bùi Văn Tr cất giấu toàn bộ số ma túy trên vào cặp quần bên trái rồi đi đến khu vực quán Karaoke “LG”, thuộc khu TS, phường YT, thị xã ĐT, mục đích tàng trữ để sử dụng, thì bị Công an thị xã ĐT, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Vũ Đức K đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Bùi Văn Tr đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, nên vẫn cố ý phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: các bị cáo không có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vũ Đức K có bố đẻ ông Vũ Văn Đại được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo Vũ Đức K vừa mới đi làm, bị cáo Bùi Văn Tr đang đi học, các bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: số ma túy hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ và 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần

tịch thu, tiêu hủy; 02 điện thoại của K và Tr dùng để liên lạc với nhau, liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 căn cước công dân không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn Tr; số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Vũ Đức K thu lời bất chính cần truy thu, sung ngân sách nhà nước.

[7] Những tình tiết khác trong vụ án: đối với người tên “M” cũng như người đàn ông (giới thiệu là em của M, bán và chỉ dẫn cho K lấy ma túy) và “D” là người nhờ Tr mua hộ ma túy (theo khai của Tr). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác M làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức K 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 23/6/2022.

- Căn cứ: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 22/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1043/KL - KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, các mép phong bì được dán kín và niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Vũ Việt Phương, Trần Mạnh Cường; 02 sim điện thoại

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu bạc của bị cáo Bùi Văn Tr và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng của bị cáo Vũ Đức K;

+ Truy thu bị cáo Vũ Đức K số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

+ Trả lại bị cáo Bùi Văn Tr 01 căn cước công dân số 022202001798

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 07 ngày 06 tháng 10 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Vũ Đức K, Bùi Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA thị xã ĐT;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA thị xã ĐT;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA thị xã ĐT;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA thị xã ĐT;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh

